

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ TRUNG HẠN, CẢ GIẢI ĐOẠN TRUNG HẠN

(Kèm theo báo cáo số ... ngày... tháng... năm... của...)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

STT	Nội dung	Nhóm dự án (QTQG, A, B, C)	Mã số dự án đầu tư	Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn	Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm	Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn ...	Vốn kế hoạch và giải ngân hằng năm													
							Năm thứ nhất			Năm thứ hai			Năm thứ ba			Năm thứ tư			Năm thứ năm	
							Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau	Giải ngân vốn được phép kéo dài sang năm sau (nếu có)	Vốn kế hoạch	Ước giải ngân vốn đến hết 31 tháng 01 năm sau
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	- Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công (không bao gồm chuyển NSNN, nguồn phí)																			
	- Quĩ phát triển hoạt động sự nghiệp																			
	- Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)																			
	TÍNH...																			

Ghi chú:

- Báo cáo Chương trình mục tiêu quốc gia sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình trong từng giai đoạn.
- Báo cáo ngành, lĩnh vực vốn ngân sách trung ương theo thứ tự tại Điều 7 Luật Đầu tư công.
- Tổng vốn kế hoạch giao hằng năm (cột 6) = cột 8 + cột 11 + cột 14 + cột 17 + cột 20
- Lũy kế vốn giải ngân giai đoạn (cột 7) = cột 9 + cột 10 + cột 12 + cột 13 + cột 15 + cột 16 + cột 18 + cột 19 + cột 21

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TÀI CHÍNH/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)